



STAY HUNGRY FOR SUCCESS

18.11.2025

MARKET INSIGHTS REPORT

HIỆU SUẤT SINH LỜI VƯỢT TRỘI Ở NHÓM THỦY SẢN VÀ BÁN LẺ

NỘI DUNG CHÍNH

03 Chuyển động thị trường

05 TTCK Việt Nam – góc nhìn giao dịch thị trường

06 Phân tích kỹ thuật
Thị trường cân bằng và phân hóa cao

07 Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày

07 Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến

08 Danh mục khuyến nghị mua bán của Smart Invest

08 Tin tức kinh tế vĩ mô

09 Biểu đồ trong ngày

10 TTCK Mỹ
Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng hoặc giảm nhẹ vào phiên tối nay

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	365
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	152
Số cổ phiếu giảm giá	161
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	52

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	200
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	56
Số cổ phiếu giảm giá	73
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	71

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	345
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	145
Số cổ phiếu giảm giá	108
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	92

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	78,317.59	84,347.13	(6,029.54)
% KL toàn thị trường	10.12%	10.90%	
Giá trị	2,747,250	2,797,753	(50,503)
% GT toàn thị trường	12.12%	12.34%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	3,475.21	1,857.80	1,617.41
% KL toàn thị trường	10.12%	10.90%	
Giá trị	101,077	47,220	53,857
% GT toàn thị trường	6.43%	3.00%	

UPCOM

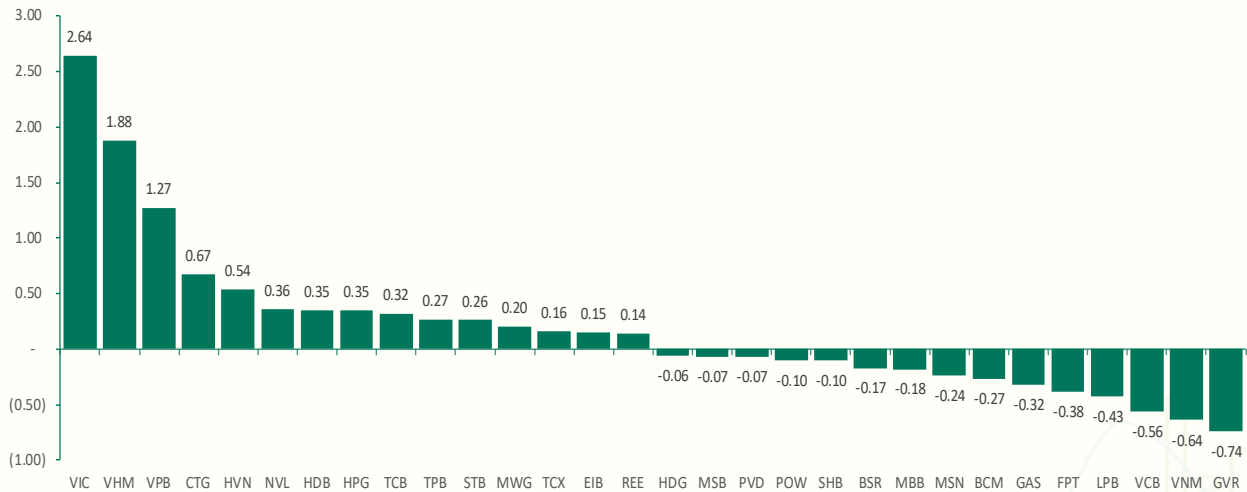
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	138.22	1,155.00	(1,016.78)
% KL toàn thị trường	0.35%	2.88%	
Giá trị	9,848	97,240	(87,392)
% GT toàn thị trường	1.44%	14.26%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VIC	3,027,200	220,000	3,000 (1.38%)	94.22	5.27	2,335	853,705
2	VCB	2,158,800	59,900	-300 (-0.5%)	11.96	2.25	5,008	500,505
3	VHM	3,666,000	97,000	2,000 (2.11%)	15.50	1.70	6,259	398,419
4	BID	1,451,400	38,400	0 (0%)	9.87	1.61	3,890	269,620
5	CTG	5,458,400	49,400	550 (1.13%)	7.96	1.56	6,207	265,278
6	TCB	8,594,800	35,350	200 (0.57%)	11.36	1.40	3,113	250,499
7	VPB	18,859,400	28,800	700 (2.49%)	11.06	1.43	2,603	228,497
8	HPG	35,028,300	27,500	200 (0.73%)	12.75	1.66	2,157	211,075
9	MBB	19,492,900	23,700	-100 (-0.42%)	5.85	1.43	4,051	190,903
10	FPT	6,500,100	100,000	-1,000 (-0.99%)	16.70	3.98	5,988	170,351

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	+0.16%	+42.14%	1,597
▼ Tài chính	+0.37%	+26.24%	105
> Tổ chức tín dụng	+0.34%	+26.38%	29
> Dịch vụ tài chính	+0.42%	+38.60%	63
> Bảo hiểm	+1.27%	+24.94%	13
▶ Bất động sản	+0.90%	+131.52%	134
▼ Công nghiệp	-0.23%	+29.31%	400
> Vận tải	-0.21%	+21.38%	116
> Hàng hóa công nghiệp	-0.33%	+45.45%	230
> Dịch vụ thương mại và chuyên nghiệp	+0.20%	+38.37%	54
▼ Tiêu dùng thiết yếu	-0.93%	+15.22%	168
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	-0.94%	+15.88%	155
> Thương mại hàng thiết yếu	-0.64%		9
> Sản phẩm chăm sóc cá nhân và gia đình	-0.88%	+5.16%	4
▶ Nguyên vật liệu	-0.44%	+14.37%	283
▶ Tiện ích	-0.03%	+6.75%	153
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	+0.35%	+22.00%	186
> Thương mại hàng không thiết yếu	+0.51%	+25.29%	65
> Dịch vụ tiêu dùng	+0.07%	-6.54%	37
> Thời trang và hàng lâu bền	+0.32%	+61.73%	71
> Xe và linh kiện	+0.47%	+0.54%	13
▼ Dịch vụ truyền thông	+0.27%	-18.22%	41
> Dịch vụ viễn thông	+0.37%	-19.48%	18
> Truyền thông và giải trí	-1.45%	+7.08%	23
▶ Năng lượng	-0.84%	+0.73%	53
▼ Công nghệ thông tin	-0.86%	-22.67%	18
> Phần mềm và dịch vụ	-0.92%	-23.62%	9
> Phần cứng và thiết bị	+2.50%	+118.90%	7
▼ Chăm sóc sức khỏe	+0.14%	+7.70%	58
> Dược phẩm, công nghệ sinh học và khoa học sự sống	+0.22%	+11.84%	47
> Thiết bị và dịch vụ chăm sóc sức khỏe	-0.60%	-33.01%	11

Hiệu suất sinh lời vượt trội ở ngành thủy sản và bán lẻ

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 5.50 điểm (+ 0.33 %) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Bảo hiểm, bất động sản, thương mại hàng không thiết yếu, xe và linh kiện, dịch vụ tài chính, dịch vụ viễn thông, tổ chức tín dụng, thời trang và hàng lâu bền và một số cổ phiếu riêng lẻ...là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như BVH, PVI, BIC, VIC, VHM, NVL, KDH, MWG, DGW, FRT, CSM, TMT, TCX, SSI, VND, VCI, BSI, VGI, CTR, CTG, VPB, STB, TPB, TCB, EIB, VGT, TCM, TNG, ANV, VHC, HAH...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) DGW tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Long White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ DGW đang trong sóng 3 tăng giá với mục tiêu 51;
- ✓ Hỗ trợ khi điều chỉnh giảm quanh vùng giá 42;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(ii) CTG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Long White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ CTG đang trong sóng 4 giảm giá với mô hình ABC. Hỗ trợ mạnh quanh khu vực 46 – 47. Cổ phiếu đang trong quá trình hành thành đáy của sóng 4. Một Break out kháng cự 50 sẽ xác nhận sóng 5 tăng giá hình thành với mục tiêu giá 61;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 57%;

(iii) ANV tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Opening Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ RSI(14) thiết lập mốc cao mới gợi ý khả năng giá sẽ đi lên tiếp dù hiện tại dải băng trên chưa mở ra để hỗ trợ giá lên;
- ✓ Cổ phiếu đã có 5 sóng tăng giá và 3 sóng giảm ABC. Hiện tại đang hình thành một nhịp sóng tăng giá mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Chúng tôi có xem dự thảo đề suất sửa luật thuế VAT trong đó sẽ giảm thuế VAT đầu vào hoặc tăng nhóm hàng khấu trừ. Điều này tác động lớn tới ngành thủy sản. Vì điều này có thể thúc đẩy nhóm này được hoàn thuế VAT nhanh hơn. Tuy nhiên, chúng ta cần lưu ý nếu VAT đầu ra nhóm này xếp vào diện "không chịu thuế" thay vì chịu mức 0% như mong muốn sẽ gây bất lợi tới doanh nghiệp;

- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(iv) HAH tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Small White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá tăng – Tín hiệu tích cực;
- ✓ HAH vẫn đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 72 – 86;
- ✓ NĐT đã mua vào cổ phiếu này theo khuyến nghị của chúng tôi tiếp tục nắm giữ và đặt lệnh Trailing Stop;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(2) Truyền thông giải trí, thực phẩm đồ uống và thuốc lá, phần mềm dịch vụ, năng lượng, nguyên vật liệu, hàng hóa công nghiệp, vận tải...là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ như VNZ, YEG, MCH, VNM, MSN, SAB, QNS, FPT, BSR, PVD, PVS, PLX, PVT, GVR, DCM, DPM, DGC, MSR, GEE, VEA, VGC, CTD, BMP, FCN, LCG, ACV, MVN, GMD, CII, HHV...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) MSN giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Candle";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Sau khi có khoảng trống giá ngày 20/10/2025, MSN vận động tạo thành cụm như mô hình kim cương cứng cổ. Về mặt kỹ thuật đây dạng mô hình tiêu cực và NĐT chỉ có thể mở lệnh mua vào nếu cổ phiếu có Break out xóa khoảng trống giá đã thiết lập. Do vậy, đây là giai đoạn quan sát của MSN;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(ii) PVD giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Candle";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ PVD có thể hình thành sóng đối kháng giảm giá 4 với hỗ trợ 23 – 25;
- ✓ Kháng cự hiện tại quanh vùng giá 27;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 54%;

(iii) DGC giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Opening Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Sóng 4 đối kháng có kháng cự là 105 – NĐT cần lưu ý kháng cự này;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: VN-Index đối mặt với kháng cự động MA(50)

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Small White Candle”. Khối lượng giao dịch tăng nhưng vẫn nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch tăng là mô hình tăng giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu tích cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 168 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VNM, HPG, FPT, VCB, CTG, TCX, PVS, TPB, TCB, PVD, NVL... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VIX, MBB, VCI, STB, VRE, MSN, VND, ACV, HCM, MCH...Hôm nay, tổ chức trong nước, cá nhân nước ngoài, cá nhân trong nước là nhóm mua ròng còn tổ chức nước ngoài và tự doanh bán ròng.

(ii) VN-Index tiếp tục có phiên giao dịch tốt. Dù vậy chúng ta không có phiên bùng nổ theo đà. Chúng tôi cũng lưu ý rằng FTD cũng chỉ là một phiên xác nhận và gần đây VN-Index nhiều lần tăng điểm mà không có FTD. Đây là một quá trình chứ không phải một phiên giao dịch. Một điểm nữa chúng tôi thấy dòng tiền dịch chuyển sang nhóm cổ phiếu Alpha thay vì nhóm cổ phiếu Beta thuần túy ví dụ như giao dịch nhóm cổ phiếu ngành thủy sản, bán lẻ hôm nay. Điều này chúng tôi cho rằng khá quan trọng với thị trường trong bối cảnh hiện tại vì nó đang tạo ra sự lan tỏa một cách tích cực.

Các cổ phiếu có dòng tiền vào mạnh: VOS, ANV, VHC, DGW,

Các cổ phiếu đảo chiều tăng giá: YEG, TCB, ANV, HQC, VIB...

Các cổ phiếu mua tích lũy là: HSG, NKG, DPG, DBC....

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 08 mã cho tín hiệu mua, 10 mã cho tín hiệu bán, 12 mã cho tín hiệu đi ngang. Các mã HPG, TCB, MWG, BVH, VJC, VHM, SSI, VIC...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 46.55% và 40.31% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số sẽ giảm điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 4. Gần đây các thống kê giao dịch thường có xu hướng tiêu cực phản ánh tâm lý thị trường hiện tại chưa chắc chắn nhưng chúng tôi cho rằng có thể đóng cửa thứ 4 chỉ số vẫn tăng điểm. Hỗ trợ là 1,600 điểm và kháng cự là 1,660 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu HAH



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	590.47	591.43	589.52	NO	594.78	600.99	605.3	611.51	584.26	579.95	573.74	569.43
HNXINDEX	267.42	267.45	267.39	YES	269.89	272.42	274.89	277.42	264.89	262.42	259.89	257.42
UPINDEX	120.09	120.14	120.05	YES	120.53	121.06	121.5	122.03	119.56	119.12	118.59	118.15
VN30	1892.78	1890.14	1895.42	NO	1904.44	1910.81	1922.47	1928.84	1886.41	1874.75	1868.38	1856.72
VNINDEX	1655.99	1654.03	1657.96	NO	1664.34	1668.76	1677.11	1681.53	1651.57	1643.22	1638.8	1630.45
VNXALL	2836.22	2830.56	2841.89	NO	2859.66	2871.75	2895.19	2907.28	2824.13	2800.69	2788.6	2765.16
VN30FIM	1891.43	1888.15	1894.72	NO	1904.57	1911.13	1924.27	1930.83	1884.87	1871.73	1865.17	1852.03
VN30FIQ	1878.4	1876.1	1880.7	NO	1888.6	1894.2	1904.4	1910	1872.8	1862.6	1857	1846.8
VN30F2M	1889.77	1886.7	1892.83	NO	1902.03	1908.17	1920.43	1926.57	1883.63	1871.37	1865.23	1852.97
VN30F2Q	1879.3	1878.3	1880.3	YES	1887.7	1894.1	1902.5	1908.9	1872.9	1864.5	1858.1	1849.7
BCM	68.23	68.5	67.97	NO	68.77	69.83	70.37	71.43	67.17	66.63	65.57	65.03
ACB	25.18	25.22	25.14	NO	25.32	25.53	25.67	25.88	24.97	24.83	24.62	24.48
BID	38.38	38.38	38.39	YES	38.52	38.63	38.77	38.88	38.27	38.13	38.02	37.88
BVH	53.9	53.75	54.05	NO	54.5	54.8	55.4	55.7	53.6	53	52.7	52.1
CTG	49.27	49.2	49.33	NO	49.68	49.97	50.38	50.67	48.98	48.57	48.28	47.87
FPT	99.97	99.95	99.98	YES	101.13	102.27	103.43	104.57	98.83	97.67	96.53	95.37
GAS	62.63	62.75	62.52	NO	63.17	63.93	64.47	65.23	61.87	61.33	60.57	60.03
GVR	28.55	28.7	28.4	NO	28.85	29.45	29.75	30.35	27.95	27.65	27.05	26.75
HDB	30.32	30.25	30.38	NO	30.63	30.82	31.13	31.32	30.13	29.82	29.63	29.32
LPB	49.67	49.72	49.61	NO	50.38	51.22	51.93	52.77	48.83	48.12	47.28	46.57
HPG	27.42	27.38	27.46	NO	27.68	27.87	28.13	28.32	27.23	26.97	26.78	26.52
MSN	79.27	79.4	79.13	NO	80.03	81.07	81.83	82.87	78.23	77.47	76.43	75.67
MBB	23.78	23.83	23.74	NO	23.87	24.03	24.12	24.28	23.62	23.53	23.37	23.28
MWG	82.7	82.55	82.85	NO	83.5	84	84.8	85.3	82.2	81.4	80.9	80.1
PLX	34.73	34.82	34.64	NO	34.92	35.28	35.47	35.83	34.37	34.18	33.82	33.63
SAB	47.17	47.15	47.18	YES	47.53	47.87	48.23	48.57	46.83	46.47	46.13	45.77
SSB	17.28	17.25	17.32	NO	17.52	17.68	17.92	18.08	17.12	16.88	16.72	16.48
SHB	16.47	16.45	16.48	NO	16.63	16.77	16.93	17.07	16.33	16.17	16.03	15.87
SSI	35.57	35.58	35.56	YES	35.93	36.32	36.68	37.07	35.18	34.82	34.43	34.07
TCB	35.22	35.15	35.28	NO	35.48	35.62	35.88	36.02	35.08	34.82	34.68	34.42
STB	49.22	49.08	49.36	NO	49.93	50.37	51.08	51.52	48.78	48.07	47.63	46.92
TPB	17.43	17.35	17.52	NO	17.77	17.93	18.27	18.43	17.27	16.93	16.77	16.43
VHM	96	95.5	96.5	NO	98	99	101	102	95	93	92	90
VCB	60.03	60.1	59.97	NO	60.27	60.63	60.87	61.23	59.67	59.43	59.07	58.83
VIB	18.7	18.7	18.7	YES	18.8	18.9	19	19.1	18.6	18.5	18.4	18.3
VJC	178.77	178.6	178.93	YES	180.53	181.97	183.73	185.17	177.33	175.57	174.13	172.37
VIC	218.83	218.25	219.42	NO	222.17	224.33	227.67	229.83	216.67	213.33	211.17	207.83
VPB	28.58	28.47	28.69	NO	29.02	29.23	29.67	29.88	28.37	27.93	27.72	27.28
VNM	61.17	61.4	60.93	NO	61.83	62.97	63.63	64.77	60.03	59.37	58.23	57.57
VRE	32.3	32.28	32.32	YES	32.55	32.75	33	33.2	32.1	31.85	31.65	31.4

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
NVL	36,693,400	12,131,330	302	4.97
LDG	7,923,000	2,236,380	354	2.7
ANV	6,633,500	1,885,650	352	6.94
DGW	5,915,600	1,283,590	460.86	5.04
HNG	5,518,300	1,507,110	366	0
NRC	4,320,300	607,210	712	-4.55
VHC	4,256,400	1,343,730	316.76	3.41
AAA	3,943,400	1,362,500	289	1.61
DLG	2,574,200	1,119,380	230	2.21
IDI	2,191,500	445,950	491.42	4.61
HPX	2,082,500	824,470	253	0.22
VOS	2,030,600	689,590	294	1.54
MZG	1,913,700	740,550	258	-7.46
DL1	1,642,200	563,420	291	5
VGT	1,629,800	812,770	200.52	0.78
FIT	1,185,300	403,150	294	2.37
DPG	1,168,700	582,600	201	1.56
ASM	1,013,900	327,780	309	3
DC4	976,400	315,920	309	2.15
HHI	974,000	407,270	239.15	6.83
FRT	956,700	407,480	235	1.3
SCS	865,900	303,970	285	1.63
C69	844,700	341,280	248	2.42
REE	693,800	243,500	285	1.66
AVG	568,100	139,200	408.12	3.31
TSC	514,000	184,620	278	3.69
ITC	388,900	190,500	204	0.65
LBM	365,000	30,260	1,206	-1.04
TLG	350,800	86,190	407	2.12
HAP	337,900	150,840	224	0.27
ABW	311,100	119,620	260	2.8
CMX	306,500	83,710	366	2.59
VHG	281,400	122,570	230	0
PFL	244,500	48,840	501	0
CCC	228,200	61,010	374	-2.38
EVS	210,700	101,170	208	-1.61
STH	191,500	70,630	271	0
NHH	137,100	60,600	226	1.75
DDB	130,900	32,330	405	0
PVI	128,300	61,580	208	4.15

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

- Lưu ý: ANV, NVL...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
14-Nov	HDG	Mua	≤ 33.5	10% -20%	Sóng 5 tăng giá đang hình thành
14-Nov	HAG	Mua	≤ 18.5	10% -20%	Sóng 5 tăng giá đang hình thành/Cổ phiếu có tính đầu cơ cao

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 17/11, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 25.120 VND/USD, giảm 02 đồng so với phiên cuối tuần trước. Tỷ giá mua giao ngay được niêm yết ở mức 23.914 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn. Tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 26.326 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 26.358 VND/USD, tăng nhẹ 01 đồng so với phiên 14/11. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm 70 đồng ở chiều mua vào và 150 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 27.700 VND/USD và 27.750 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 17/11, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng 0,10 đpt ở kỳ hạn ON trong khi giữ nguyên ở kỳ hạn 1W và giảm 0,10 – 0,85 đpt ở các kỳ hạn 2W và 1M so với phiên cuối tuần trước, giao dịch tại: ON 4,60%; 1W 4,70%; 2W 4,90% và 1M 5,40%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giảm 0,01 đpt ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ đi ngang ở kỳ hạn ON, giao dịch tại: ON 3,93%; 1W 3,98%; 2W 4,02%, 1M 4,05%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp không thay đổi ở các kỳ hạn 3Y và 7Y trong khi tăng ở các kỳ hạn còn lại, chốt phiên với mức: 3Y 2,93%; 5Y 3,18%; 7Y 3,44%; 10Y 3,86%; 15Y 3,94%.
- Nghịệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, phiên hôm qua, NHNN chào thầu 6.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 7 ngày, 2.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 14 ngày, 1.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 28 ngày và 3.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 105 ngày, lãi suất đều ở mức 4,0%. Có 5.613,06 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 7 ngày, 1.928,01 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 14 ngày, 904,74 tỷ đồng ở kỳ hạn 28 ngày và 2.505,44 tỷ đồng ở kỳ hạn 105 ngày. Có 16.000 tỷ đồng đáo hạn phiên 17/11. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN. Như vậy, NHNN hút ròng 5.048,75 tỷ đồng từ thị trường trong phiên hôm qua. Có 280.304,49 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố.

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

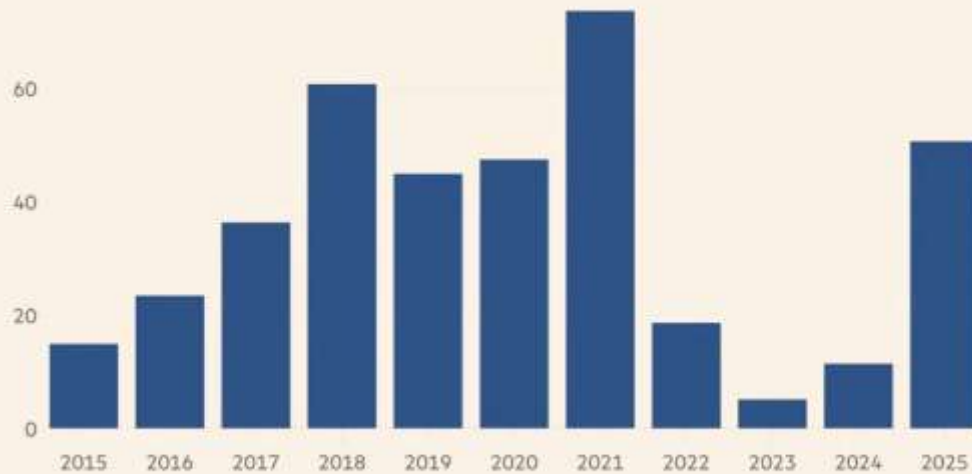
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm "Uncle": Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Các NĐT nước ngoài đã mua vào hơn 50 tỷ đô ở TTCK Trung Quốc từ đầu năm tới nay – Đây là mức cao nhất trong 4 năm qua

Foreign investors are putting more money into Chinese equities

China equity flow (monthly \$bn)



Note: 2025 figure is year to date and ends in October.

Source: Institute of International Finance

Các quỹ giao dịch bằng thuật toán theo xu hướng đang chịu áp lực bán cưỡng bức nếu thị trường tiếp tục giảm

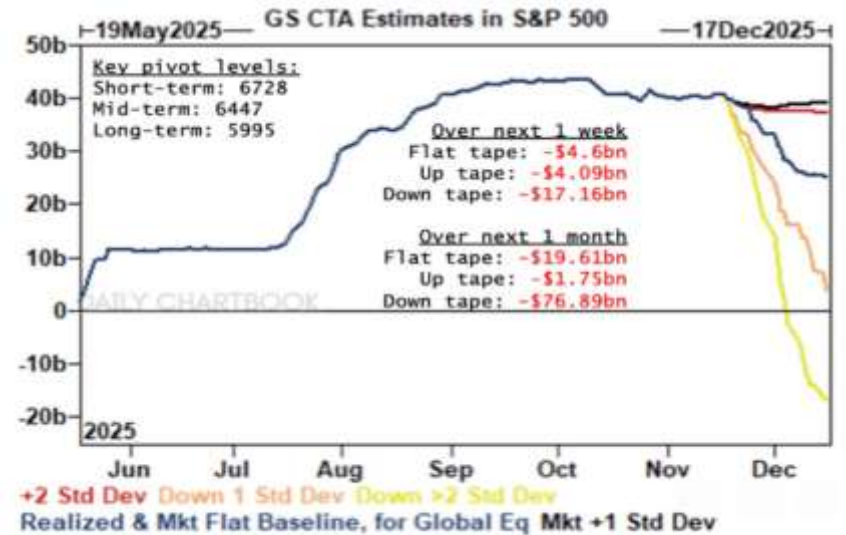
CTA = quỹ giao dịch theo xu hướng bằng thuật toán.

Các quỹ CTA:

- Giao dịch rất lớn, hàng chục tỷ USD mỗi tuần.
- Hoàn toàn cơ học, không nhìn fundamentals.
- Khi giá vượt một “pivot level”, CTA phải mua; khi giá thủng, CTA phải bán.
- Vì vậy, CTA có thể tạo ra dòng tiền cưỡng bức (forced flows) làm thị trường biến động mạnh

Biểu đồ GS cho thấy:

- CTA đang nắm vị thế lớn trong S&P 500.
- Nếu thị trường giảm → phải xả hàng cưỡng bức lên đến ~77B USD trong 1 tháng.



Source: Goldman Sachs FICC & Equities Division Futures Strats Group as of 17-Nov -2025

TTCK MỸ

Áp lực giảm điểm ngắn hạn đang hiện hữu

Tesla là cổ phiếu trong топ 7 chưa vượt mốc cao mọi thời đại trong 1 năm qua



Google là cổ phiếu được tỷ phú Warren Buffett mua vào trong giai đoạn qua



ORACLE sẽ vận động hình thành mô hình vai đầu vai ở đỉnh ?



S&P 500 và Nasdaq xuống thấp hơn MA(50) – Xu hướng tiêu cực trung hạn



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ giảm điểm vào phiên giao dịch tối nay.



(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest.

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng. Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào. Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.

CTCP Chứng khoán Smart Invest (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>
 1900 1811
 trungtamcskh@aas.com.vn



TRẢI NGHIỆM NGAY

